**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 43 : AU -ÂU- ÊU** (Tiết 114 -115)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần au, âu, êu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần au, âu, êu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ au, âu, âu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần au, âu, êu.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần au, âu, êu có trong bài đọc

**2. Phát triển năng lực**:

- Phát triển kỹ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép cô gìáo được ra ngoài và được vào lớp.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ qua bức tranh vẽ phong cảnh nông thôn.

**3.** **Phát triển phẩm chất:**

- Cảm nhận được vẻ đẹp làng quê, tình cảm gìa đình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1 .Giáo viên**

-Máy tính

-Bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

**-** Bộ chữ ,SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:** ( 3-4’)  ***a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích*  *thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào*  *bài học.*  ***b. Cách tiến hành***  **-**Hát  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ao eo  **2. Hình thành kiến thức mới:** ( 13-14’)  ***a.Mục tiêu:*** *Nhận biết và đọc đúng âm bài mới.*  ***b.Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  -GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cấu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Đàn sẻ nâu/ kêu ríu rít ở sau nhà.  - GV gìới thiệu các vần mới au, âu, âu. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc** ( 13-14’)  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần au, âu, âu.  + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần au, âu với êu để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các van au, âu, âu.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - Đọc trơn các vần  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lan.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần au.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng sau. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng sau.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng sau. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng sau.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng sau. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng sau.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nói tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần au, âu hoặc êu. GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: rau củ, con trâu, chú tễu.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con trâu, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con trâu xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần àu trong con trâu, phân tích và đánh vần tiếng trâu, đọc trơn từ ngữ con trâu.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với rau củ, chú tễu.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng** ( 10-11’)  - GV đưa mẫu viết các vần au, âu, âu. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần au, âu, ê.  - HS viết vào bảng con: au, âu, êu và rau, trâu, tễu (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vần âu và êu  - HS nhận xét bài của bạn.  -GV NX, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  - HS trả lời  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS tự tạo  -HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:** ( 13-14’)  ***a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích*  *thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào*  *bài học.*  ***b. Cách tiến hành***  **\* Viết vở**  - HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần au, âu, êu; từ ngữ con trâu, chú tễu,  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2. Đọc đoạn** ( 10-11’)  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần au, âu, êu.  - GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần au, âu, êu trong đoạn vần một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn vần. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lán. Sau đó từng nhóm rói cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  + Nhà dì Tư ở quê có những gì?  + Gần nhà dì có cái gì? Phía xa xa có gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **3. Nói theo tranh** ( 8-9’)  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Các em nhìn thấy những ai trong tranh thứ nhất?  Nam dang làm gì?  Nam sẽ nói thế nào khi muốn xin phép cô ra ngoài?  Các em nhìn thấy những ai trong bức tranh thứ hai?  Hà nói gì với cô gìáo khi vào lớp (Gợi ý: Nam xin phép thầy cô gìáo ra ngoài và Hà xin phép thầy cô gìáo khi vào lớp)  - GV yêu cầu một số (2 3) HS thực hành xin phép khi ra vào lớp.  - GV có thể mở rộng gìúp HS có ý thức về việc xin phép thầy cô gìáo khi ra vào lớp.  **4. HĐVD trải nghiệm:** ( 3-4’)  ***a.Mục tiêu:*** *Vận dụng bài học vào thực tế không chỉ giúp HS hiểu rõ hơn về bài học, áp dụng kiến thức vào cuộc sống .*  ***b.Cách tiến hành:***  *Mục tiêu : Mở rộng và tích cực hóa vốn từ, luyện nói theo chủ đề*  - HS tìm một số từ ngữ có vần au, âu, êu và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần au, âu, êu và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS đọc  - HS xác định  -HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *( nếu có* ).

…………………………………………………..………………………………………..

……………………………………………………………………………………………